

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



PECC3

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 25/07/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: 752/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12 tháng 11 năm 2009)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

□ 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. HCM

2. Trụ sở Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

□ 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

3. Chi nhánh Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Hà Nội

□ 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Long

Số điện thoại: (84-8) 2 221 0973

Chức vụ : Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 25/07/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	: 2.940.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 29.400.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 821 8666 Fax : (84-8) 3 914 4372

Website: www.dag.vn Email : das@dag.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 944 5175 Fax : (84-4) 3 944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ : 110C Ngô Quyền, Phường 8, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 853 9623 Fax : (84-8) 3 853 9624

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Địa chỉ : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 62 670 491 Fax : (84-4) 62 670 494

Website: www.vae_co@viettel.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro thị trường	6
5. Rủi ro về tài chính... ..	7
6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	7
7. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.....	18
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	21
6. Hoạt động kinh doanh	22
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, năm 2008 và Quý 2/2009	37
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	42
9. Chính sách đối với người lao động.....	45
10. Chính sách cổ tức	47
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	48
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng phòng TCKT	55
13. Tài sản	72
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2012	74
15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	76
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	77
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	77

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	77
1. Loại chứng khoán	77
2. Mệnh giá.....	77
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	77
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	77
5. Phương pháp tính giá.....	79
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	79
7. Các loại thuế có liên quan	80
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	81
1. Tổ chức tư vấn : Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	81
2. Tổ chức kiểm toán : Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	81
VII. PHỤ LỤC	82

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là tư vấn khảo sát, thiết kế các dự án trong lĩnh vực điện năng.

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng GDP luôn đạt ở mức cao: năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,5% và năm 2008 đạt 6,23%. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp nói chung và ngành điện nói riêng. Dự báo nhu cầu phụ tải điện sẽ tăng cao để bảo đảm cho sự phát triển của nền kinh tế và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Để đáp ứng đủ sản lượng điện phục vụ cho nền kinh tế, Chính phủ đã có những dự án xây dựng nhà máy, hệ thống nguồn và lưới điện ở khắp nơi trên đất nước, chính điều này ảnh hưởng mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh truyền thống về tư vấn xây dựng điện. Bên cạnh đó Chính phủ còn khuyến khích các nhà đầu tư ngoài ngành điện đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện, điều này tạo ra một khối lượng lớn công việc cho các đơn vị hoạt động tư vấn xây dựng điện, đây là một tín hiệu tích cực với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, năm 2008, tình hình tài chính thế giới có nhiều biến động, Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế Giới (WTO) nên nền kinh tế cũng phải vận hành, điều tiết theo sự biến đổi của thị trường thế giới. Đặc biệt, nền kinh tế Việt Nam trong năm 2008 diễn biến phức tạp với lạm phát, lãi suất tăng cao, giá nguyên vật liệu, xăng dầu, ... biến động bất thường gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam năm 2008 chỉ ở mức 6,23%/năm, thấp hơn tốc độ tăng trưởng các năm gần đây. Chính vì vậy, Công ty cần phải xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh hợp lý nhằm đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững của mình.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (dưới góc độ là một công ty đại chúng). Sau khi được cấp phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty

còn bị điều tiết theo các văn bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết. Bên cạnh đó, Luật và các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đặc biệt trong lĩnh vực điện - một ngành trọng yếu, tiềm năng mà tất cả các quốc gia phải chú trọng, yêu cầu cao về năng lực của các tổ chức nên sự cạnh tranh về nhân lực, chất xám giữa các doanh nghiệp tư vấn cùng ngành là rất cao.

Ngoài ra, hiện nay Việt Nam đã là thành viên của WTO, chính thức gia nhập thị trường thế giới nên việc mở cửa, cấp phép cho các công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong cùng lĩnh vực tư vấn điện là một thách thức đáng kể đối với Công ty bởi họ có ưu thế hơn về công nghệ, kỹ thuật và năng lực tài chính. Một bộ phận không nhỏ các cán bộ, chuyên viên giỏi trình độ, tay nghề cao bị thu hút và chuyển sang làm việc cho các công ty nước ngoài. Do đó Công ty luôn chú trọng đến chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty.

4. Rủi ro thị trường

Từ hình thức nhận giao thầu các dự án của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và những chủ thầu khác, sau khi trở thành công ty cổ phần, Công ty phải hoạt động dưới cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các tổ chức trong và ngoài ngành có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn điện. Khi Việt Nam là thành viên WTO thì càng có thêm nhiều tổ chức nước ngoài có thương hiệu, uy tín, năng lực và tiềm lực vào hoạt động cùng ngành, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt, do đó Công ty phải đối mặt với sự thay đổi lớn về thị trường và thị phần hoạt động.

Để có thể đáp ứng được sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp, Công ty đã có những động tác tích cực như áp dụng phần mềm khoa học mới trong khảo sát, thiết kế, gửi cán bộ theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ về nguồn và lưới điện... Đặc biệt, để mở rộng thị phần hoạt động, từ năm 2008, Công ty đã và đang triển khai thực hiện 01 dự án lưới điện tại Campuchia và 01 dự án thủy điện tại Lào. Chính sự nỗ lực không ngừng trong công việc và tiếp thu những công nghệ mới đã giúp cho Công ty có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hội nhập với nền kinh tế chung của thế giới.

5. Rủi ro về tài chính

Công ty có thể chịu rủi ro về việc chiếm dụng vốn do việc tư vấn khảo sát, thiết kế là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện. Việc thanh toán chi trả có thể bị chậm trễ vì nhiều lý do, nhưng nguyên nhân chính là do chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho dự án. Điều đó khiến cho tỷ trọng nợ ngắn hạn của Công ty luôn ở mức cao để có thể tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Và rủi ro không thu hồi được nợ là khá cao nếu khách hàng mất khả năng chi trả hay phá sản. Để giảm thiểu rủi ro đó, Công ty đang xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm trong đó có những tiêu chí ràng buộc đối với chủ đầu tư như thực hiện thanh toán song song với việc nghiệm thu kết quả tư vấn để tránh dồn thanh toán vào một thời điểm trong năm (thường là cuối năm). Tuy nhiên, do ngành nghề xây dựng lưới điện và nguồn điện đóng vai trò hết sức quan trọng vào sự phát triển kinh tế nên hiện nay việc thu xếp vốn cho các dự án điện được nhà nước và các tổ chức định chế tài chính trong và ngoài nước rất quan tâm, hỗ trợ. Đây là một tác động tích cực hạn chế rủi ro mất thanh toán của Công ty.

6. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Giá cổ phiếu được xác lập bằng quan hệ cung cầu trên thị trường, mà quan hệ này chịu sự tác động rất lớn bởi yếu tố vĩ mô của nền kinh tế thế giới và trong nước, các yếu tố vi mô liên quan đến doanh nghiệp và tâm lý của nhà đầu tư, đặc biệt với nhà đầu tư Việt Nam thì yếu tố tâm lý tác động rất lớn đến quan hệ cung cầu trên thị trường chứng khoán. Đặc biệt khi cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch thì các yếu tố này trở nên khá nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch. Bên cạnh đó, tình hình khủng hoảng tài chính thế giới, cụ thể là thị trường tài chính Mỹ trong giai đoạn vừa qua cũng tác động ít nhiều đến tâm lý các nhà đầu tư và các doanh nghiệp Việt Nam, đây cũng là một yếu tố làm ảnh hưởng đến giá trị cổ phiếu giao dịch. Ngoài ra, giá cổ phiếu của Công ty còn có thể bị pha loãng trong trường hợp Công ty phát hành tăng vốn làm giảm thu nhập trên một cổ phiếu.

7. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, cháy nổ, ... Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây ảnh hưởng, thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Ông THÁI TUẤN TÀI	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông TÔN THẮT HÙNG	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông ĐỖ QUỐC TOÀN	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông TRẦN LÊ MINH	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà TRẦN THỊ KHIÊM	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông PHẠM HOÀNG VINH	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông BÙI VIỆT	Chức vụ: Tổng Giám đốc Đại diện theo pháp luật
Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM	Chức vụ: Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp
Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Chức vụ: Trưởng Bộ phận Dịch vụ-Khách hàng
Ông VÕ TUẤN ANH	Chức vụ: Chuyên viên Tài chính Doanh nghiệp

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Khái niệm	Định nghĩa
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
<i>PECC3</i>	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>ĐHĐCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>HDQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>BTGD</i>	Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>TGD</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>PTGD</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>Trưởng phòng TCKT</i>	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3
<i>NLD</i>	Người lao động
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKKD</i>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<i>GCNQSD đất</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**
- ❖ Tên tiếng Anh : **POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 3**
- ❖ Tên viết tắt : **PECC3**



- ❖ Logo : **PECC3**
- ❖ Vốn điều lệ : 29.400.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ bốn trăm triệu đồng*)
- ❖ Trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại : (08) 2 221 1169 Fax: (08) 3 930 7938
- ❖ Email : pecc3@pecc3.netnam.vn
- ❖ Website : www.pecc3.com.vn
- ❖ Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 25/07/2009
- ❖ Tài khoản : Số 1900201074390 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mạc Thị Bưởi



TRỤ SỞ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

❖ Những sự kiện quan trọng:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 là Phòng Thiết kế điện trực thuộc Công ty Điện lực Miền Nam (1975), do nhu cầu phát triển nguồn và lưới điện nên ngày 13/02/1979, Bộ Điện và Than đã có Quyết định số 04/ĐT/TCCB thành lập Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Điện thay thế cho Phòng Thiết kế điện của Công ty Điện lực Miền Nam. Đến ngày 07/05/1986, Bộ Điện Lực có Quyết định số 128/ĐL/TCCB cho đổi tên Phân Viện Quy Hoạch Thiết Kế Điện thành Trung tâm Năng lượng trực thuộc Công ty Điện lực 2 (tên mới của Công ty điện lực Miền Nam).

Năm 1995, ngay sau khi thành lập Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (1995), Trung tâm Năng lượng được tách từ Công ty Điện lực 2 chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 429/ĐVN-TCCB-LĐ ngày 24/06/1995.

Ngày 07/04/1999, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký Quyết định số 17/1999/QĐ-BCN về việc chuyển Trung tâm Năng lượng thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3.

Ngày 26/01/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 335/QĐ-BCN phê duyệt phương án và chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.

Trải qua quá trình 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 không ngừng lớn mạnh, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nhờ đó đã được Nhà nước trao tặng: 01 Huân chương Độc lập hạng ba, 01 Huân chương Lao động hạng nhất, 03 Huân chương Lao động hạng nhì, 09 Huân chương Lao động hạng ba và nhiều bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).



LỄ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG III

❖ Quá trình phát triển:

Khởi đầu, chức năng của Công ty chỉ là tư vấn thiết kế các công trình điện do Công ty Điện lực 2 quản lý. Đến nay, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 đã và đang hoạt động trên phạm vi cả nước với tất cả các lĩnh vực tư vấn xây dựng các công trình nguồn và lưới điện như: Nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các công trình năng lượng tái tạo và các công trình công nghiệp dân dụng.

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty luôn duy trì và không ngừng phát triển công tác tư vấn các dự án nguồn và lưới điện, đây là lĩnh vực truyền thống và là thế mạnh của Công ty. Công ty đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới công tác quản lý, nâng cao năng suất, hiệu quả và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất ở tất cả các công đoạn nhằm tăng lợi nhuận và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên ngành trong và ngoài nước.

❖ Quá trình tăng vốn điều lệ:

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thêm 5% thông qua chương trình phát hành cho người lao động trong Công ty theo quy định tại Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài chính. Tổng số cổ phần phát hành thêm là 140.000 cổ phần với tổng trị giá là 1,4 tỷ đồng, qua đó tăng vốn điều lệ Công ty từ 28 tỷ đồng lên 29,4 tỷ đồng. Tổng số tiền thu từ đợt phát hành được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Chi tiết về đợt phát hành như sau:

- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo quy định tại Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 của Bộ Tài Chính.
- Đối tượng phát hành : Các thành viên của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người lao động trong Công ty có hợp đồng lao động dài hạn trước ngày 31/03/2009 và còn làm việc tại Công ty đến ngày 31/05/2009. Những lao động làm việc theo hợp đồng khoán gọn, thử việc hoặc hợp đồng lao động thời vụ không được mua cổ phiếu theo chương trình này.
- Tổng số cổ phiếu phát hành : 140.000 cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu)
- Thời gian phát hành : Tháng 07/2009.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Theo Giấy CNĐKKD số 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 25/07/2009, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Lập qui hoạch các dự án đầu tư, phát triển điện lực;
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt), dự án đường dây tải điện và trạm biến áp;
- Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Lập tổng dự toán công trình;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng;
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện; công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng;
- Thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình;
- Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện;
- Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Trụ sở Công ty

- Địa chỉ : 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3 930 7157 Fax: (08) 3 930 7938
- Email : pecc3@pecc3.netnam.vn
- Website : www.pecc3.com.vn

2.2 Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện

- Địa chỉ : 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3 930 2853 Fax: (08) 3 930 2858

2.3 Chi nhánh Miền Trung

- Địa chỉ : Đường 23/10, Lô 13,14,15 Khu dân cư Tây Cầu Dứa, thôn Vĩnh Diêm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (058) 2 210 519 Fax: (058) 3 895 899

2.4 Văn phòng đại diện tại Hà Nội

- Địa chỉ : Số 36a Ngõ 1150 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 6 275 4910 Fax: (04) 6 275 4952



LỄ RA MẮT CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)**

ĐHĐCD là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCD có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Công ty, ...

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

HDQT là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD mà không được ủy quyền. HDQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCD đề ra.

❖ **Ban kiểm soát (BKS)**

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD và HDQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc giao phụ trách một số mặt hoạt động của Công ty.

❖ **Các đơn vị chức năng**

Các Đơn vị trực thuộc khối cơ quan Công ty:

- > Văn phòng Công ty;
- > Phòng Tổ chức & nhân sự;

- Phòng Kế hoạch kinh doanh;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Kỹ thuật & quản lý chất lượng;
- Phòng Máy tính & môi trường;
- Phòng Kỹ thuật khảo sát;
- Phòng Dự án lưới;
- Phòng Dự án nguồn;
- Phòng Thiết kế trạm;
- Phòng Thiết kế đường dây;
- Phòng Thiết kế thủy văn;
- Phòng Thiết kế thủy điện 1;
- Phòng Thiết kế thủy điện 2;
- Phòng Cơ điện;
- Phòng Kinh tế dự toán;
- Phòng Tư vấn đền bù;
- Ban Tư vấn giám sát thủy điện Đồng Nai 3;
- Ban Tư vấn giám sát thủy điện Đồng Nai 4;
- Ban Tư vấn giám sát thủy điện Bản Chát;
- Đoàn Tư vấn khảo sát thiết kế điện miền Bắc.

Các Đơn vị trực thuộc Công ty:

- Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Khảo sát và xây dựng điện;
- Chi nhánh miền Trung;
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội.

Trong đó, chức năng các phòng ban được quy định như sau:

- Khối các đơn vị quản lý gồm 03 đơn vị: Phòng Tổ chức & nhân sự, Phòng Kế hoạch kinh doanh và Phòng Tài chính kế toán;
- Khối các phòng phục vụ và quản lý kỹ thuật gồm 02 đơn vị: Văn phòng Công ty và Phòng Kỹ thuật & Quản lý chất lượng;
- Khối các phòng vừa quản lý kỹ thuật vừa sản xuất gồm 03 đơn vị: Phòng Máy tính & Môi trường, Phòng Kỹ thuật khảo sát và Phòng Thiết kế thủy văn;
- Khối các phòng trực tiếp sản xuất – tư vấn các dự án lưới điện gồm 04 đơn vị: Phòng Dự án lưới, Phòng Thiết kế trạm, Phòng Thiết kế đường dây và Phòng Tư vấn đền bù;
- Khối các phòng trực tiếp sản xuất – tư vấn các dự án nguồn điện gồm 9 đơn vị: Phòng Dự án nguồn, Phòng Thiết kế thủy điện 1, Phòng Thiết kế thủy điện 2, Phòng Cơ điện, Phòng Kinh tế dự toán; 03 Ban Tư vấn giám sát thủy điện, Đoàn Tư vấn khảo sát thiết kế điện miền Bắc.

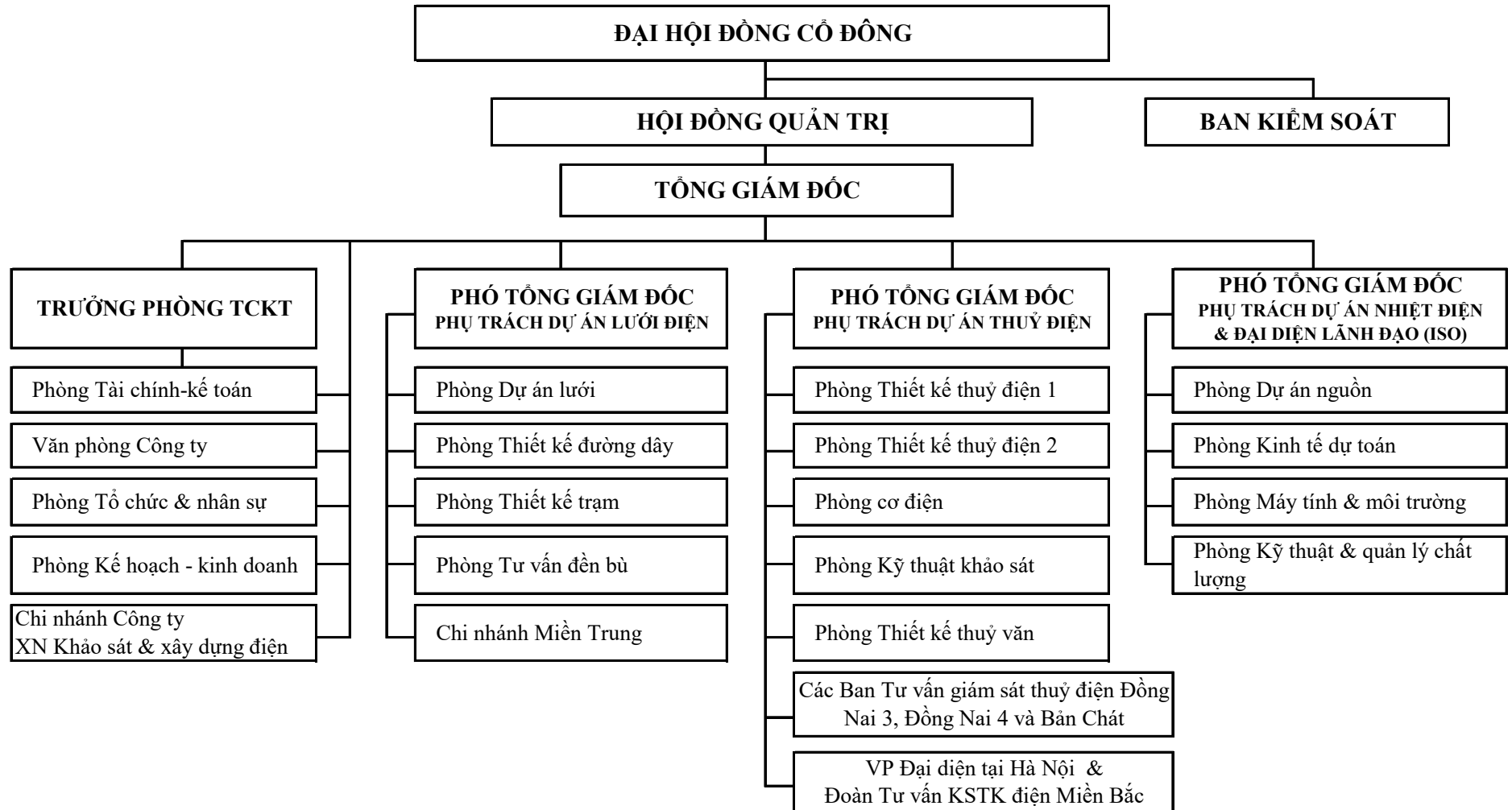
Các khối thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

❖ Các tổ chức Đảng và đoàn thể

Bao gồm Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của toàn thể các cổ đông và người lao động được thực hiện theo đúng pháp luật.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3





4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Tính đến thời điểm 31/07/2009, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000804	1.434.050	48,78%
Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	12 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM	4106000145	367.078	12,48%
Tổng cộng			1.801.128	61,26%

Nguồn: PECC3

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301475102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 25/07/2009, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.434.050	48,78%
2	Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	12 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM	40.000	1,36%
Tổng cộng			1.474.050	50,14%

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 17/11/2007 nên căn cứ vào quy định tại Điều 84 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều 12 Điều lệ Công ty: “Trong vòng ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ

đồng sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông ..." và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến ngày 17/11/2010.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/07/2009, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1. Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	1.434.050	48,78%
2. Các cổ đông khác	1.505.950	51,22%
2.1 Cổ đông trong nước	1.505.950	51,22%
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Trưởng phòng TCKT	52.544	1,79%
- Cá nhân khác	1.006.328	34,23%
- Tổ chức	447.078	15,20%
2.2 Cổ đông nước ngoài	-	0%
Tổng cộng	2.940.000	100%

5. **Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1 Danh sách Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Tập đoàn Điện lực Việt Nam là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3 với số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/07/2009 là 1.434.050 cổ phần, tương đương 48,78% vốn điều lệ.

5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối

Không có

5.3 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 liên kết, liên doanh

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn của PECC 3	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty cổ phần phong điện Thuận Bình (TBW)	Số 01 Cường Đê, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	10 tỷ đồng	10%	Đầu tư phát triển điện gió
2	Công ty cổ phần EVN quốc tế (EVN-international)	78A Duy Tân, TP. Đà Nẵng	2.400 tỷ đồng	0,25%	Phát triển nguồn điện và lưới điện

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, công trình; thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng; thi công khoan phụt bê tông, xử lý nền móng các công trình xây dựng;
- Hoạt động thiết kế: lập qui hoạch, phát triển điện lực; lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, thiết kế kiến trúc và kết cấu công trình, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; lập tổng dự toán, các công trình: nguồn và lưới điện, công trình dân dụng, công trình công nghiệp và năng lượng tái tạo;
- Hoạt động tư vấn khác: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, giám sát thi công, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, lập cam kết bảo vệ môi trường, tư vấn đền bù các công trình nhà máy điện, đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng;
- Hoạt động khác: Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện.

6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

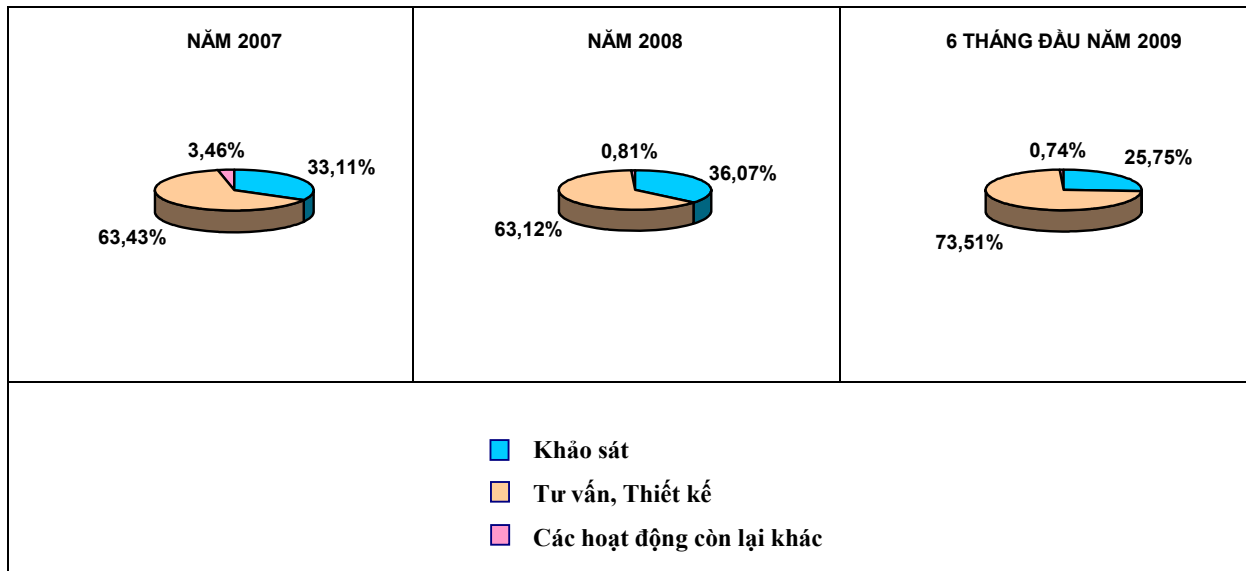
* Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu các hoạt động kinh doanh	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
- HĐ bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó:	66.647	96,54%	117.170	99,19%	82.647	99,26%
+ <i>Khảo sát</i>	22.857	33,11%	42.611	36,07%	21.436	25,75%
+ <i>Tư vấn, thiết kế</i>	43.790	63,43%	74.559	63,12%	61.211	73,51%
- HĐ tài chính	811	1,17%	851	0,72%	618	0,74%
- HĐ khác	1.578	2,29%	102	0,09%	-	-
Tổng cộng	69.036	100%	118.123	100%	83.265	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Ghi chú: Từ 01/12/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, kết quả giai đoạn kinh doanh từ 01/12/2007 đến 31/12/2007 thuộc về Công ty cổ phần. Doanh thu năm 2007 được tổng hợp của cả hai giai đoạn 01/01/2007 – 30/11/2007 & 01/12/2007 – 31/12/2007.

Biểu đồ: Cơ cấu doanh thu


*** Cơ cấu lợi nhuận của Công ty qua các năm:**

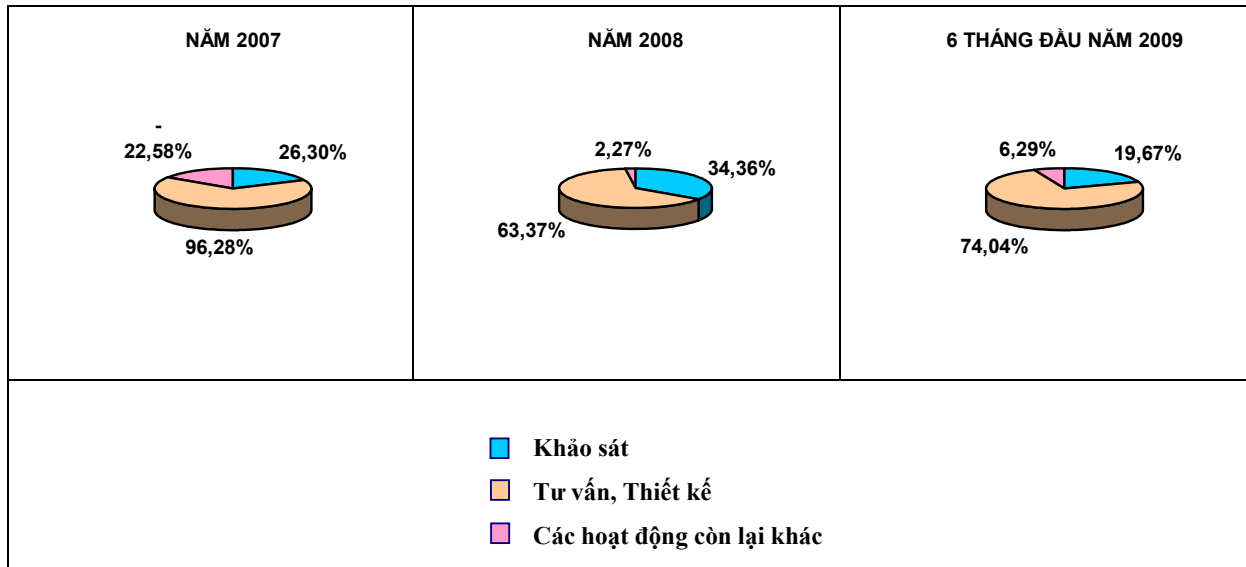
Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận các hoạt động kinh doanh	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
- HĐ bán hàng và cung cấp dịch vụ. Trong đó:	6.426	122,58%	11.467	97,73%	9.209	93,71%
+ <i>Khảo sát</i>	1.379	26,30%	4.032	34,36%	1.933	19,67%
+ <i>Tư vấn, Thiết kế</i>	5.047	96,28%	7.435	63,37%	7.276	74,04%
- HĐ tài chính	173	3,30%	792	6,75%	618	6,29%
- HĐ khác	(1.357)	-25,88%	(527)	-4,48%	-	-
Tổng cộng	5.242	100%	11.732	100%	9.827	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Ghi chú: Từ 01/12/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, kết quả giai đoạn kinh doanh từ 01/12/2007 đến 31/12/2007 thuộc về Công ty cổ phần. Lợi nhuận năm 2007 được tổng hợp của cả hai giai đoạn 01/01/2007 – 30/11/2007 & 01/12/2007 – 31/12/2007.

Biểu đồ: Cơ cấu lợi nhuận



Doanh thu và lợi nhuận chính của Công ty chủ yếu từ hoạt động tư vấn khảo sát, thiết kế với tỷ trọng doanh thu luôn chiếm từ 96% trở lên và tỷ trọng lợi nhuận bình quân luôn chiếm từ 97% trở lên. Các hoạt động này là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Công ty từ trước đến nay. Định hướng phát triển của Công ty trong những năm sắp tới là tiếp tục duy trì, phát huy thế mạnh trên lĩnh vực khảo sát thiết kế các dự án lưới điện và quy hoạch phát triển điện lực.

6.2 Danh sách một số nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tiêu biểu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3:

- **Nhà thầu phụ:**
 - EAST CHINA INVESTIGATION & DESIGN INSTITUTE (ECIDI);
 - SMEC International Pty Ltd;
 - Colenco & Fichtner;
 - Công ty cổ phần Năng lượng Viễn Đông;
 - Liên đoàn địa chất xạ hiếm – Cục Địa chất & khoáng sản VN;
 - Liên đoàn địa chất bản đồ miền Nam;
 - Các Trung tâm địa chính đo đạc.

- **Nhà cung cấp:**

- Công ty TNHH công nghệ Điện Giai;
- Công ty cổ phần Siêu Thanh;
- Công ty TNHH TM-DV Trí Đức;
- Công ty TNHH Hùng Sơn;
- Công ty TNHH TM & DV Anh Phước;
- Công ty TNHH TM tin học Đức Tín;
- Công ty cổ phần Vật tư mỏ địa chất;
- Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ;
- Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ;
- Công ty TNHH TM & DV Đất Hợp.

6.3 Chi phí

* Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm:

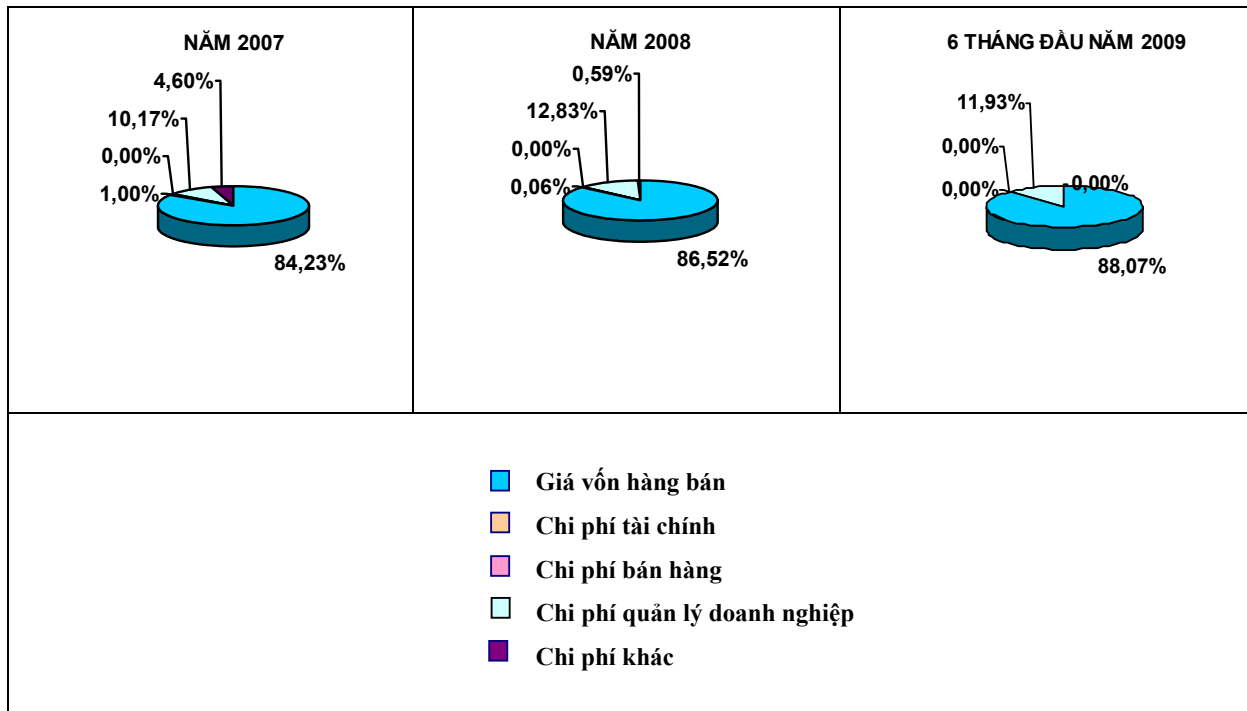
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		6 tháng đầu Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	53.735	84,23%	92.048	86,52%	65.224	88,07%
Chi phí tài chính	638	1%	59	0,06%	-	-
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.485	10,17%	13.655	12,83%	8.833	11,93%
Chi phí khác	2.935	4,60%	629	0,59%	-	-
Tổng cộng	63.793	100%	106.391	100%	74.057	100%
Tỷ trọng chi phí/tổng doanh thu	92,41%		90,07%		88,94%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Ghi chú: Từ 01/12/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, kết quả giai đoạn kinh doanh từ 01/12/2007 đến 31/12/2007 thuộc về Công ty cổ phần. Chi phí năm 2007 được tổng hợp của cả hai giai đoạn 01/01/2007 – 30/11/2007 & 01/12/2007 – 31/12/2007.

Biểu đồ: Cơ cấu chi phí



Tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính trên tổng chi phí tương đối ổn định qua các năm. Giá vốn hàng bán chiếm khoảng từ 84%-88%, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm khoảng từ 10%-12,8%, chi phí tài chính chiếm tối đa không quá 1% trên tổng chi phí từ năm 2007 đến 6 tháng đầu năm 2009. Nhìn chung các loại chi phí này giữ tỷ trọng tương đối ổn định qua các năm.

Tỷ lệ tổng chi phí/tổng doanh thu qua các năm: năm 2007 là 92,41% và năm 2008 là 90,07%. Mặc dù tình hình lạm phát trong năm 2008 tăng cao, nhưng bằng các biện pháp tiết kiệm chi phí đã đưa ra, trong năm 2008, Công ty đảm bảo tỷ lệ tăng chi phí thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu (doanh thu tăng 71,10%, chi phí tăng 66,77%) và lợi nhuận trước thuế đạt 11,732 tỷ đồng tăng 123,81% so với năm 2007.

6.4 Trình độ công nghệ

Khoa học và công nghệ là những lĩnh vực luôn giữ vai trò quan trọng để Công ty thực hiện thành công công tác tư vấn các dự án nguồn và lưới điện, cũng như các dự án khác.

Chính vì thế, nhằm nâng cao năng lực công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới, bổ sung nhiều máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng phục vụ công tác khảo sát địa chất, địa hình với công nghệ tiên tiến, các phần mềm tính toán chuyên ngành như: STAAD/PRO (tính toán và thiết kế kết cấu), PSS/E (tính toán phân bố công suất, ngắn mạch tối ưu), Promis.e Premier Suite (thiết kế và tính nhị thứ), StruCad/StruMac, Advanced GT Developer's System (thiết kế nhà máy điện tuabin khí), WinPro (tính toán năng lượng gió) và đảm bảo đáp ứng các yêu cầu hoạt động tư vấn đồng bộ phục vụ đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện, giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng, công nghệ, cơ sở hạ tầng, ...

Máy móc thiết bị khảo sát địa hình hiện đại đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật trong quá trình thực hiện các công việc như: thành lập bản đồ địa hình với nhiều tỷ lệ bằng phương pháp toàn đạc điện tử, lập mô hình số trên máy vi tính; xây dựng các hệ thống không chế mặt bằng và cao độ phục vụ đo vẽ bản đồ và đo biến dạng công trình; lập các cắt dọc và cắt ngang công trình phục vụ cho công tác thiết kế, tính khối lượng và diện tích chính xác qua các phần mềm chuyên dụng, ...

Máy móc và thiết bị khảo sát địa chất và công nghệ hiện đại đã thực hiện công việc khoan xoay, ép nước thí nghiệm, tỷ lệ lấy nỡn cao. Trong lĩnh vực khảo sát địa chất, với đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp, với các thiết bị và công nghệ hiện đại như trên đã giúp Công ty thành công trong việc đánh giá chính xác các nền móng phức tạp, nền đá nứt nẻ, tầng cát sỏi, tầng đất xốp, nhờ đó đã có những giải pháp xử lý thích hợp nhằm đảm bảo an toàn cho công trình.



GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 3

Phòng thí nghiệm của Công ty thực hiện công tác thí nghiệm trong phòng và ngoài hiện trường bằng các thiết bị hiện đại, đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy cao như: thí nghiệm cơ lý đất trong phòng; thí nghiệm phân tích nước; thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý cát, đá, xi măng, bê tông và hỗn hợp bê tông, vữa và hỗn hợp vữa xây dựng, thí nghiệm đất đá hiện trường, ... Đặc biệt, Phòng thí nghiệm của Công ty đã được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quy định Nhà nước theo Quyết định số 938/QĐ-BXD ngày 29/07/2008 của Bộ Xây dựng.

Danh mục một số máy móc thiết bị chủ yếu:

TT	Tên máy móc thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ
1	Máy khoan	cái	20	2006	Trung Quốc
2	Máy toàn đạc điện tử	cái	17	2004	Nhật-Thụy sỹ
3	Máy kinh vĩ	cái	12	2002	Nhật-Đức
4	Máy nén tam liên	cái	10	2005	Trung Quốc
5	Máy thủy chuẩn	cái	2	2004	Nhật
6	Máy thang bằng	cái	3	2001	Đức

Nguồn: PECC 3

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được tập trung chủ yếu vào phát triển những ngành nghề truyền thống là công tác tư vấn khảo sát thiết kế nguồn và lưới điện. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu những sản phẩm tư vấn thiết kế mới như: năng lượng gió, năng lượng mặt trời, điện nguyên tử, ...

Ngoài ra, Công ty đã cử người lao động tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước để thực hiện công tác tư vấn thiết kế các dạng năng lượng mới.

Đồng thời để mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty còn tham gia đầu tư xây dựng kinh doanh các dự án nguồn điện, đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), đã được Nhà nước khuyến khích đầu tư và EVN hỗ trợ.



CÁC DẠNG NĂNG LƯỢNG MỚI: NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ quản lý chất lượng dịch vụ

Công ty đã xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 và đã được hai Tổ chức chứng nhận: TUV Rheinland (CHLB Đức) và Quacert (Việt Nam) cấp Giấy chứng nhận lần đầu vào tháng 12 năm 2001 và được tái cấp Giấy chứng nhận vào các năm 2005 và 2008.

6.7 Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng điện, bên cạnh yêu cầu đáp ứng về mặt kỹ thuật, công nghệ, con người, ... hoạt động marketing giữ vai trò hết sức quan trọng nhằm đem lại thành công cho Công ty.

Khác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm hữu hình phục vụ trực tiếp nhu cầu tiêu dùng của con người, sản phẩm của Công ty là dịch vụ tư vấn xây dựng các công trình nguồn điện và lưới điện. Do vậy, bên cạnh việc quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao uy tín Công ty, cũng như đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động marketing của Công ty đặc biệt hướng tới việc chăm sóc khách hàng, đo lường sự thỏa mãn, hài lòng của khách hàng. Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị khách hàng các chuyên ngành về các sản phẩm tư vấn nhà máy nhiệt điện; chuyên ngành về các sản phẩm tư vấn lưới điện và chuyên ngành về các sản phẩm tư vấn nhà máy thủy điện. Qua các hội nghị khách hàng Công ty lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp, những mong muốn của khách hàng về sản phẩm tư vấn cũng như các vướng mắc khó khăn của khách hàng trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng, từ đó công ty sẽ có những cải tiến nhằm đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu của khách hàng.

6.8 Nhãn hiệu thương mại

Công ty đã đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại, Logo Công ty hiện đang sử dụng:



Công ty đã đăng ký tên miền www.pecc3.com.vn do Bộ Bưu chính viễn thông cấp

6.9 Danh mục các hợp đồng lớn Công ty đã ký

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
I	Các công trình đã thực hiện				
I.1	Các công trình Nguồn điện				
1	Tư vấn thiết kế xây dựng Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 2-1 mở rộng	Ban QLDA nhiệt điện 3	1855-08/07/2002 PLHĐ 0038-06/01/2006	38.384.252.399	2002-2006
2	Lập DADT XDCT Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 3.1	Ban QLDA Nhiệt Điện Vĩnh Tân	0694-10/03/2008	18.368.702.000	2008

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
3	Tư vấn lập đề xuất dự án BOT Nhà máy nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2	Bộ Công Thương - Vụ Năng Lượng và Dầu Khí	2367-04/09/07	5.317.918.600	2007-2008
4	Tư vấn KS, lập báo cáo qui hoạch chi tiết Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch - tỉnh Quảng Bình và các báo cáo chuyên ngành	Ban QLDA nhiệt điện 2	0006-12/07/07	3.247.269.000	2007-2009
5	Lập DADT Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Ban QLDA nhiệt điện 2	1876-04/07/2003 PLHĐ 2994-06/11/2006	16.462.613.571	2003-2008
I.2	Công tác Quy Hoạch				
1	Qui hoạch phát triển lưới điện tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015	Sở Công thương Lâm Đồng	0553-20/12/2004 PLHĐ 1021-23/04/2007	1.101.010.331	2005-2006
2	Qui hoạch phát triển lưới điện tỉnh An Giang giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015	Ban QLDA TKQH Cải tạo & phát triển lưới điện tỉnh An Giang - Sở Công thương An Giang	2095-21/04/2005 PLHĐ 1631-18/06/2007	1.194.045.743	2005-2006
3	Qui hoạch phát triển lưới điện tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2006-2010 có xét đến 2015	Sở Công thương Tây Ninh	3488-04/08/04 PLHĐ 1605-13/06/06	962.326.823	2005-2006
I.3	Công trình Lưới điện				
1	Khảo sát, DADT, TKKT, TKBVTC; HSMTTB; HSMTXL Trạm biến áp 220kV Trảng Bàng	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2565-06/12/2002	1.883.894.000	2002-2005
2	Khảo sát, DADT, TKKT, TKBVTC; HSMTTB; HSMTXL Đường dây 220kV Trảng Bàng - Tân Định	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2566-06/12/2002 PL2566a-28/01/2005	1.838.218.000	2002-2005
3	Khảo sát, DADT, TKKT, TKBVTC; HSMTTB; HSMTXL Trạm biến áp 220kV Cà Mau	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2526-30/09/2003	3.091.783.000	2003-2006
II	Các công trình đang thực hiện				
II.1	Các công trình Nguồn điện				

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
1	Lập DAĐT Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 4	Công ty TNHH NN MTV Nhiệt Điện Cần Thơ	0339-10/02/2006	8.049.882.154	2006-2009
2	Lập TKKT-TDT Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 4	Công ty TNHH NN MTV Nhiệt Điện Cần Thơ	1071-27/04/2007 PLHĐ 0200-18/02/2008	13.603.613.000	2006-2009
3	Khảo sát xây dựng và Lập TKKT-TDT Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Ban QLDA Nhiệt điện 2	1748-26/06/2006 PLHĐ 0071-18/04/2007	26.485.664.000	2006-2009
4	Khảo sát, TKBVTC, HSMT Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1 (Bãi thải xi)	Ban QLDA Nhiệt điện 2	0015-25/04/2008	1.549.722.000	2006-2009
5	Lập DAĐT nhà máy điện Duyên hải 3 - Trà Vinh	Ban QLDA nhiệt điện 3	355-29/05/2009	17.677.000.000	2009-2010
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải.	Ban QLDA nhiệt điện 3	355-29/05/2009	8.006.506.000	2009-2010
7	Tư vấn khảo sát, lập BC chuyên ngành và lập DAĐT NMD Sông Hậu 1.	Ban QLDA Điện Lực Dầu khí Long Phú-Sông Hậu	35-11/07/2009	20.349.800.000	2009-2010
8	Khảo sát phục vụ TKKT công trình Thủy điện Sông Bung 2	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	0036-10/04/2008 PLHĐ 0469-15/07/2008 BSHĐ 1007-28/10/2008 BSHĐ 1264-26/12/2008 BSHĐ 0612-11/05/2009	33.971.904.964	2008-2009
9	Lập TKKT-TDT, HSMTVTTB công trình Thủy điện Sông Bung 2	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	0045-15/04/2008	9.042.000.000	2008-2009
10	Khảo sát VLXD và địa chất công trình Thủy điện Nậm Sum 1 & 3 (Lào)	Công ty CP Đầu tư Sài Gòn	0000-06/05/2009	7.399.080.000	2009-2011
11	Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và giám sát thi công đập bê tông công trình Thủy điện Bản Chát	Ban QLDA Thủy điện 1	0022-22/10/2008	29.818.000.000	2006-2012
12	Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và giám sát thi công đập bê tông công trình Thủy điện Đồng Nai 3	Ban QLDA thủy điện 6	0017-10/08/2005	25.100.000.000	2005-2011

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
13	Giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và giám sát thi công đập bê tông công trình Thủy điện Đồng Nai 4	Ban QLDA thủy điện 6	0016-10/08/2005	24.300.000.000	2006-2012
14	TKKT-TDT, TKBVTC-DT công trình thủy điện Sông Giang 2.	Công ty CP Khai Thác Thủy Điện Sông Giang	10-15/09/2008	6.600.000.000	2008-2010
15	Tư vấn giám sát thi công xây dựng & lắp đặt thiết bị công trình thủy điện sông Giang 2.	Công ty CP Khai Thác Thủy Điện Sông Giang	15-15/10/2008	5.500.000.000	2008-2011
16	Lập dự án ĐTXDCT, KS p/vụ lập DA đầu tư XDCT thủy điện sông Giang 1.	Công ty CP Khai Thác Thủy Điện Sông Giang	0273-04/05/2009	3.046.000.000	2009-2010
17	Lập báo cáo đầu tư dự án nhà máy phong điện tỉnh Bình Thuận và hiệu chỉnh bổ sung dự án vào QH điện lực tỉnh Bình Thuận,	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	95-20/07/2009	1.580.967.000	2009-2010
II.2	Công tác Quy hoạch				
1	Lập qui hoạch Trung tâm nhiệt điện than Long Phú	Ban QLDA Điện Lực Dầu khí Long Phú-Sông Hậu	2668-29/09/2006	3.613.254.114	2006-2007
2	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Kiên Giang gđ 2011-2015 có xét đến 2020	Sở Công Thương Kiên Giang	0681-18/08/2009	1.666.477.000	2009-2010
II.3	Công trình Lưới điện 500kv				
1	Khảo sát sơ bộ, DAĐT Trạm 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2563-06/12/2002	2.657.890.000	2002-2010
2	Khảo sát, DAĐT, TKKT, TKBVTC, HSMTTB, HSMTXL, Trạm 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2873-12/12/2002	673.091.000	2002-2010
3	Khảo sát, TKKT, TKBVTC, HSMTTB, HSMTXL, Báo cáo chuyên ngành Trạm 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	5232-24/12/2004 PLHD 5232a-14/08/2008	9.041.884.000	2002-2010

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
4	Khảo sát cắm mốc bàn giao mốc, Ký HĐ địa chính địa phương, Đo vẽ giải thửa Trạm biến áp 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	4858-29/11/2005	244.137.000	2002-2010
5	Chuẩn bị phục vụ phương án ĐBGPMB, Hỗ trợ thực hiện công tác ĐBGPMB, Tham gia tổ chức thực hiện ĐBGPMB Trạm biến áp 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	4859-29/11/2005	300.194.000	2002-2010
6	Khảo sát, DAĐT, TKKT, TKBVTC, GSTG, HSMT, BCTT Lắp máy biến áp 500kV số 02 và các ngăn lộ tại trạm 500kV Sông Mây	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	1419-05/05/2008	17.800.299.000	2008-2011
7	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, BCTT, QLMT, BTTĐC Trạm biến áp 500kV Thủ Đức Bắc và đầu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0331-30/01/2008	3.863.245.000	2008-2012
8	KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT Trạm biến áp 500kV Thủ Đức Bắc và đầu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0216-31/03/2009	23.511.455.000	2008-2012
9	Khảo sát, DAĐT, TKKT, HSMT, Báo cáo chuyên ngành, Tư vấn đền bù Đường dây 500kV Phú Mỹ - Sông Mây - Tân Định	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2823-12/12/2002 2863-12/12/2002 5233-24/12/2004 5234-24/12/2004 4860-29/11/2005 4861-29/11/2005 4862-29/11/2005 4863-29/11/2005	13.638.750.000	2002-2010
10	DAĐT, TKKT, HSMT Đường dây 500kV Phú Mỹ - Sông Mây (Mạch 2)	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0327-30/01/2008	3.624.479.000	2008-2011
11	DAĐT, TKKT, HSMT Đường dây 500kV Sông Mây - Tân Định (Mạch 2)	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0328-30/01/2008	3.020.041.000	2008-2011
12	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, BCTT, QLMT, BTTĐC Đường dây 500kV NM điện Sóc Trăng - Ô Môn và MR ngăn lộ 500kV tại	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0329-30/01/2008	18.803.470.000	2008-2012

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
	Trạm 500kV Ô Môn				
13	KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT Đường dây 500kV NMĐ Sóc Trăng (Long Phú) - Ô Môn	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0210-31/03/2009	18.803.470.000	2008-2012
14	Khảo sát, DAĐT, BVMT, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, EMDP, RP, TOR, BCTT Sân phân phối 500/220kV, Trạm biến áp 500/220kV tại Trung tâm Điện Lực Long Phú	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0211-31/03/2009	12.982.913.000	2008-2012
15	Khảo sát, DAĐT, TKKT, TKBVTC, HSMT, EIA, EMDP, RP, TOR, BCTT Đường dây 500kV Thốt Nốt - Đức Hòa	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0292-29/04/2009	37.470.628.200	2009-2014
16	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, RP, TOR, BCTT Trạm biến áp 500kV Đức Hòa và các dd đầu nối (TBA 500kV Đức Hòa)	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0293-29/04/2009	36.411.877.000	2009-2014
17	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, RP, TOR, BCTT Đường dây 500kV Ô Môn - Thốt Nốt	Ban QLDA các CTĐ miền Nam	0665-31/07/2009	9.830.725.000	2009-2012
18	Khảo sát phục vụ DAĐT, Lập DAĐT Đường dây 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa (Sóc Sơn)	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	0016-12/04/2004	4.502.219.433	2004-2010
19	Khảo sát phục vụ TK, TKKT-TDT, TKBVTC, HSMT Đường dây 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa (Sóc Sơn)	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	0029-19/05/2008 PLHĐ 0029-12/03/2009	30.559.799.000	2004-2010
II.4	Công trình Lưới điện 220kv				
1	Khảo sát phục vụ DAĐT, Lập DAĐT Đường dây 220kV Vĩnh Long - Trà Vinh	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	2501-30/11/2006	2.299.466.000	2006-2011

TT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	KHÁCH HÀNG	HỢP ĐỒNG		Thời gian thực hiện
			Số- Ngày/tháng	Giá trị Hợp đồng	
2	KSKT, TKKT, TKBVTC, GSTG, HSMT, BCTT, QLMT, BTTĐC Đường dây 220kV Vĩnh Long - Trà Vinh	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0486-29/02/2008	7.990.772.000	2006-2011
3	KS cắm mốc phục vụ đền bù GPMB, Đo vẽ địa chính phục vụ thu hồi đất-Lập phương án đền bù GPMB Đường dây 220kV Vĩnh Long - Trà Vinh	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0202-03/04/2009	1.742.946.000	2006-2011
4	Khảo sát phục vụ DAĐT, Lập DAĐT Trạm biến áp 220kV KCN Phú Mỹ 2 và đầu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	1735-26/06/2007	1.279.190.000	2007-2011
5	KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, RP, BCTT Trạm biến áp 220kV KCN Phú Mỹ 2 và đầu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	0220-31/03/2009	5.929.401.000	2007-2011
6	Khảo sát, DAĐT, TKKT, TKBVTC, HSMT Trạm biến áp 220kV Thuận An và đầu nối	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	3627-30/09/2005	4.781.394.000	2005-2010
7	Điều tra khảo sát, DAĐT đđ đầu nối lưới truyền tải của dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 và Hạ Sê San 2 vào hệ thống lưới điện khu vực	Công ty CP EVN Quốc Tế	0012-05/05/2008 PLHĐ 0006-07/09/2009	19.772.816.000	2008-2009
8	KSSB, DAĐT Hoàn chỉnh hệ thống bảo vệ tại các trạm và đđ 220kV, 500kV	CN Tổng Cty Truyền Tải Điện Quốc Gia - Cty TTD 4	2955-12/06/2009	1.420.154.912	2009-2010
9	TKKT-TDT, BVTC, HSMT, Cắm và bàn giao mốc gđ thi công Tăng cường công suất trạm biến áp 220/110kV Trảng Bàng	CN Tổng Cty Truyền Tải Điện Quốc Gia - Cty TTD 4	0181-31/03/2009	2.191.047.054	2009-2010
10	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, RP, TOR, BCTT Trạm biến áp 220kV Mỏ Cày	Ban QLDA các CTĐ miền Nam (KH0001)	0653-30/07/2009	4.161.233.000	2009-2010
11	KS phục vụ DAĐT, DAĐT, BVMT, KS phục vụ TK, TKKT, TKBVTC, HSMT, EMP, RP, TOR, BCTT Đường dây 220kV Bến Tre - Mỏ Cày	Ban QLDA các CTĐ miền Nam (KH0001)	0654-30/07/2009	7.187.423.800	2009-2010

**NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN PHÚ MỸ 2.1 MỞ RỘNG****ĐƯỜNG DÂY 500 KV ĐÀ NẴNG – HÀ TĨNH****TRẠM BIẾN ÁP 110KV PHÚ MỸ HƯNG****TRẠM BIẾN ÁP 220KV CAO LÃNH****LỄ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ-NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SÔNG BUNG 2****LỄ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN LẬP DỰ ĐÁBT - NHÀ MÁY ĐIỆN DUYÊN HẢI**

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007, năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng,giảm 2008/2007	6 tháng đầu năm 2009
Tổng giá trị tài sản	98.833	128.700	30,22%	134.680
Doanh thu thuần	66.647	117.170	75,81%	82.647
Giá vốn hàng bán	53.735	92.048	71,30%	65.224
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.599	12.259	85,77%	9.208
Lợi nhuận khác	(1.357)	(527)	-61,16%	-
Lợi nhuận trước thuế	5.242	11.732	123,81%	9.208
Lợi nhuận sau thuế	3.650	8.440	131,23%	6.906
Tỷ lệ chia cổ tức	3%	20%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Ghi chú: Từ 01/12/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, kết quả giai đoạn kinh doanh từ 01/12/2007 đến 31/12/2007 thuộc về Công ty cổ phần. Doanh thu và lợi nhuận năm 2007 được tổng hợp của cả hai giai đoạn 01/01/2007 – 30/11/2007 & 01/12/2007 – 31/12/2007.

Năm 2007 là năm Công ty tập trung thực hiện cổ phần hóa, do thủ tục chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần qua nhiều bước, nên đến ngày 01/12/2007 công ty cổ phần mới chính thức hoạt động. Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần trong năm 2007 chỉ có 01 tháng, doanh thu của Công ty trong tháng 12/2007 đạt 14,822 tỷ đồng, lợi nhuận thuần đạt hơn 2 tỷ đồng và chia cổ tức với tỷ lệ 3%.

Năm 2008 - năm đầu tiên Công ty hoạt động trọn vẹn dưới hình thức công ty cổ phần, doanh thu thuần của Công ty đạt trên 117 tỷ đồng tăng 71,10% so với năm 2007 và lợi nhuận trước thuế đạt 11,732 tỷ đồng, tăng 123,81% so với năm 2007.

Lợi nhuận Công ty đến Quý 2 năm 2009 vẫn duy trì ở mức trên 9 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng so với năm 2008.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

*** Thuận lợi**

- Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển và tăng trưởng ổn định trong những năm vừa qua, nhu cầu tiêu thụ năng lượng trong nhiều năm sắp tới sẽ được duy trì ở mức cao nhằm phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, thì Phương án dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17%/năm (phương án cơ sở), 20%/năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22%/năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến¹. Tổng vốn đầu tư cho toàn ngành điện trong giai đoạn 2006 – 2015 là khoảng 79,9 tỷ USD; trong đó, đầu tư cho nguồn điện khoảng 52 tỷ USD và đầu tư cho lưới điện gần 27,9 tỷ USD. Bình quân mỗi năm vốn đầu tư cho ngành điện gần 4 tỷ USD². Do nhu cầu về đầu tư các dự án nguồn và lưới điện sẽ luôn ở mức cao, ít nhất là trong giai đoạn từ năm 2008 cho đến sau năm 2020 nên kế hoạch sản xuất trong tương lai của các Công ty tư vấn xây dựng điện nói chung và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 nói riêng luôn ở mức cao. Nhờ đó, không những sẽ đem lại đủ việc làm cho người lao động, mà các Công ty tư vấn còn phải nỗ lực để đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành điện Việt Nam.



¹ Nguồn: <http://vietbao.vn/Kinh-te/Phe-duyet-Quy-hoach-phat-trien-dien-2006-2015/20722135/87/>

² Nguồn: http://www.cpv.org.vn/print_preview.asp?id=BT13100653282

- Công ty đã xây dựng và vận hành thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 từ năm 2001, nhờ đó chất lượng sản phẩm của Công ty ngày càng được nâng cao.
- Từ khi chuyển hình thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty hoàn toàn tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bộ máy quản lý. Đội ngũ lãnh đạo và người lao động được cơ cấu, tổ chức lại theo hướng gọn nhẹ dẫn đến hiệu quả làm việc của Công ty tăng lên đáng kể.
- Tập thể từ Lãnh đạo đến người lao động trong Công ty có truyền thống đoàn kết nội bộ, đây là một thuận lợi hết sức cơ bản, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi thách thức trong sản xuất từ các năm trước cổ phần hóa.
- Đội ngũ quản lý có năng lực, kinh nghiệm, tận tâm với công việc cùng với tập thể người lao động được đào tạo tốt, luôn nêu cao tinh thần nhiệt tình, năng động, sáng tạo, ham học tập, tìm hiểu, để hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng các đồ án thiết kế ngày một tốt hơn và gắn bó với Công ty.
- Công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, am hiểu tốt về thị trường, có thị phần ổn định.
- Thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng, đối tác biết đến, được lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị khác ủng hộ trong chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

***Khó khăn**

- Về nguồn vốn đầu tư phát triển: trong thời gian qua, để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, đòi hỏi Công ty phải phát triển toàn diện, từ nhân lực, trang thiết bị, cho đến việc mở rộng các loại hình sản xuất mới như khảo sát và thiết kế các dự án nhà máy nhiệt điện, thủy điện và phong điện, giám sát thi công các dự án nhà máy nhiệt điện và thủy điện. Vì thế, nhu cầu về đầu tư mua sắm trang thiết bị, các phần mềm thiết kế để phục vụ cho sản xuất là rất lớn, trong khi đó nguồn vốn đầu tư phát triển của Công ty lại có hạn và chủ yếu dựa vào nguồn vốn khấu hao và Quỹ đầu tư phát triển.

- Năm 2007, Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam sang công ty cổ phần. Từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, tình hình nhân sự, cơ cấu bộ máy quản lý có nhiều thay đổi để phù hợp với cơ chế hoạt động mới của Công ty. Đặc biệt khi trở thành công ty đại chúng, Công ty cũng phải có những điều chỉnh trong hoạt động nhằm tuân thủ đúng các nguyên tắc quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán.
- Xu thế hội nhập ngày càng sâu, rộng với nền kinh tế thế giới sẽ tác động đến toàn bộ các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam. Hiện tại, mặc dù Công ty đang có thế mạnh tương đối so với các Công ty tư vấn trong nước, tuy nhiên kinh nghiệm, nhân lực và sức mạnh tài chính của các Công ty tư vấn nước ngoài là một thách thức không nhỏ đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm sắp tới.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 là một trong bốn Công ty tư vấn mạnh trong ngành điện, hoạt động của Công ty có đầy đủ các chức năng: quy hoạch, khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế, lập bản vẽ thi công, giám sát thi công, thẩm định các dự án, ... như ba Công ty tư vấn còn lại của ngành điện.

Công ty là đơn vị tư vấn đầu tiên được Tập đoàn Điện Lực Việt Nam giao làm tư vấn chính để thực hiện: khảo sát, thiết kế, tổ chức đấu thầu quốc tế, giám sát nhà thầu nước ngoài thi công, thử nghiệm và nghiệm thu các Nhà máy Tua bin khí hỗn hợp 306-2 Bà Rịa và Đuôi hơi NMD Phú Mỹ 2-1 mở rộng, các công trình này đã đi vào vận hành, đạt chất lượng tốt và tiết kiệm nhiều chi phí tư vấn cho ngành điện nếu phải thuê tư vấn nước ngoài làm tư vấn chính.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 (gọi tắt là Quy hoạch điện VI), nhu cầu phụ tải và phát triển nguồn điện, lưới điện như sau:

*** Về nhu cầu phụ tải**

- Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, theo đó dự báo nhu cầu điện sẽ tăng từ 17%/năm (phương án cơ sở), 20%/năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành và chuẩn bị phương án tăng 22%/năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến.

*** Về phát triển nguồn điện**

- Với nhu cầu phụ tải nêu trên, ngành điện phải ngoài việc đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện còn phải đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững. Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện hạt nhân.
- Xây dựng các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống truyền tải điện quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước.
- Phát triển các nguồn điện mới, tính toán với các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới.
- Phát triển các nguồn điện theo các hình thức đầu tư đã được nhà nước quy định, như: BOT, BOO, ...

Trong giai đoạn 2006 – 2025 (Phương án cơ sở): ngành điện phải xây dựng và đưa vào vận hành 215 nhà máy điện với công suất thiết kế 170.268 MW.

*** Về phát triển lưới điện**

- Nhu cầu phát triển lưới điện truyền tải và phân phối đồng bộ với phát triển các nguồn điện. Thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện các thành phố, thị xã và áp dụng các biện pháp giảm tổn thất điện năng theo quy định.

Trong giai đoạn 2006 – 2025: ngành điện phải xây dựng 66 trạm biến áp 500 kV với tổng công suất là 19.650 MVA, 490 trạm biến áp 220 kV với tổng công suất là 132.241 MVA; 21.448,7 km đường dây 500 kV, 18.143 km đường dây 220 kV. Chưa kể đến lưới phân phối điện.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong năm 2009, để đạt được các mục tiêu lớn như đảm bảo đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội và triển khai đầu tư các công trình trong Quy hoạch điện VI, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đưa ra kế hoạch như sau:

- Tập trung mọi nguồn lực để triển khai các công trình nguồn và lưới điện theo Quy hoạch điện VI được Chính phủ giao làm chủ đầu tư; đáp ứng nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế xã hội với tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện từ 15 – 16% so với năm 2008, đảm bảo điện cho sản xuất, triệt để tiết kiệm điện;
- Tiếp tục phát triển kinh doanh đa ngành trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư; tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước;
- Tiếp tục hoàn thiện thị trường điện nội bộ và chuẩn bị các điều kiện của thị trường phát điện cạnh tranh theo chỉ đạo của Bộ Công thương.

Trong xu thế phát triển và hội nhập với thế giới, Việt Nam phải thực hiện đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, quản lý nền kinh tế phát triển bền vững, ổn định, đảm bảo an ninh năng lượng và nhu cầu phát triển của toàn xã hội, trong đó tất yếu phải đòi hỏi sự phát triển của ngành điện. Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, chiến lược phát triển của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu đưa Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 trở thành một đơn vị tư vấn đa ngành, với định hướng chiến lược như sau:

- Củng cố, phát triển thị trường tư vấn xây dựng điện trong nước, đáp ứng được chất lượng và tiến độ thực hiện các dự án do Công ty làm tư vấn.
- Mở rộng thị trường tư vấn xây dựng điện sang các nước trong khu vực như: Lào và Campuchia.

- Mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động, đặc điểm, điều kiện thực tế của Công ty như: tham gia đầu tư, góp vốn liên doanh đầu tư xây dựng các nhà máy điện và kinh doanh bất động sản, ...

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số người lao động trong Công ty

Tổng số lao động tại Công ty tính đến ngày 31/05/2009 là 609 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	609	100,00%
Trình độ trên đại học	22	3,61%
Trình độ đại học	374	61,41%
Trình độ cao đẳng và trung cấp	85	13,96%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	97	15,93%
Lao động khác	31	5,09%

Nguồn: PECC 3

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Đối với một Công ty tư vấn thì yếu tố quyết định sự thành bại của Công ty chính là yếu tố con người. Một Công ty tư vấn mạnh là một Công ty có lực lượng lao động giỏi, giàu kinh nghiệm và nhiệt tình với công việc. Do đó, Công ty chú tâm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ lao động. Đồng thời, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng, trợ cấp nhằm sử dụng và đãi ngộ sao cho phù hợp với yêu cầu và khả năng của từng người, giữ được những người có nhiều kinh nghiệm và khuyến khích những người có năng lực làm việc lâu dài cho Công ty.

*** Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo đúng quy định Nhà nước.

*** Chính sách lương**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Công ty

thực hiện phân phối lương theo lao động: người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

*** Chính sách khen thưởng**

Hàng năm, vào dịp tổng kết, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty nhận xét, đánh giá từng cá nhân tiêu biểu xuất sắc đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, Công ty trích lập quỹ khen thưởng để thưởng cho người lao động.

*** Chế độ phúc lợi**

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát, tham quan, du lịch hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và báo cáo với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động.

*** Chính sách đào tạo**

Con người là yếu tố quyết định mọi thành công hay thất bại của Công ty. Do vậy, công tác đào tạo luôn được coi là một hoạt động liên tục nhằm nâng cao năng lực cho từng thành viên và qua đó nâng cao năng lực cho Công ty, chính sách đào tạo của Công ty được định hướng theo các tiêu chí sau:

- **Mục tiêu đào tạo:** Chính sách đào tạo của Công ty nhằm đạt mục tiêu sau:
 - Sau thời gian làm việc tại công ty từ 03 đến 05 năm các kỹ sư thiết kế phải trở thành những người có trình độ vững vàng trong lĩnh vực của mình, có khả năng làm việc độc lập;
 - Sau thời gian làm việc từ 06 tới 10 năm phải trở thành những người có trình độ cao trong lĩnh vực của mình có khả năng chỉ huy hiệu quả các nhóm cũng như có khả năng làm việc độc lập, giải quyết các việc khó trong khi tham gia công việc;

- Sau 10 năm làm việc phải trở thành các chuyên gia có trình độ cao về chuyên môn có thể trở thành các lãnh đạo chuyên môn hoặc nghiệp vụ trong tổ chức.

- **Hình thức đào tạo:**

- **Đào tạo nội bộ:** Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo thông qua các công việc cụ thể của từng dự án, nhằm thực hiện liên tục việc truyền đạt kinh nghiệm của người có kinh nghiệm nhiều hơn cho người có kinh nghiệm ít hơn.
- **Đào tạo trong nước:** Công ty luôn quan tâm đến các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực tư vấn cho đội ngũ tư vấn thông qua các cơ sở đào tạo hoặc thuê giáo viên vào giảng dạy.
- **Đào tạo nước ngoài:** Hướng phát triển tương lai và lâu dài của Công ty sẽ là cần một đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong công tác tư vấn xây dựng điện, do đó, thông qua các dự án có chuyên gia nước ngoài, Công ty có chính sách để đào tạo bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là các chuyên ngành về năng lượng nguyên tử và năng lượng sạch.

- * **Chính sách tuyển dụng**

Với đội ngũ lao động hiện có trên 600 người, nên trong một vài năm tới, Công ty chỉ tuyển dụng một số lao động để thay thế những người nghỉ hưu hoặc xin thôi việc. Tuy nhiên, Công ty vẫn ưu tiên tuyển dụng những người có tài, có năng lực phù hợp với yêu cầu của Công ty và có chính sách trọng dụng để thu hút những chuyên gia nhiều kinh nghiệm và nhiệt huyết, để ngày một nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn và tăng khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

10. Chính sách cổ tức

Cổ đông của Công ty được hưởng các quyền lợi cũng như thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty. Về vấn đề cổ tức:

- Chính sách phân phối cổ tức của Công ty sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong các kỳ Đại hội cổ đông thường niên.
- Công ty chỉ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

- Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp theo tỷ lệ chia cổ tức mà Đại hội đồng cổ đông thông qua căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo. Tuy nhiên, mục tiêu kinh doanh của Công ty trong 4 năm sắp tới (2009-2012) luôn đạt mức lợi nhuận từ 8 - 10% doanh thu, nên việc trả cổ tức đảm bảo đạt từ 18 - 20%/năm.

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2007 (từ 01/12/2007 đến 31/12/2007)	3 %
2008	20 %

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên PECC3 năm 2008 và 2009

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 và các văn bản sửa đổi bổ sung. Riêng năm 2007, chia làm 02 giai đoạn: Giai đoạn 01/01/2007 đến 30/11/2007, Công ty hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp nhà nước; Giai đoạn 01/11/2007 đến 31/12/2007, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Đến nay, Công ty đang chờ Bộ Công thương chính thức ra quyết định phê duyệt hồ sơ quyết toán để bàn giao tài sản và nguồn vốn từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 sang Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, toàn bộ số liệu trên các Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/11/2007, 31/12/2007 và 31/12/2008 đã được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán độc lập và Kiểm toán Nhà nước. Tuy nhiên nếu số liệu phê duyệt quyết toán của Bộ Công thương có thay đổi thì số dư đầu kỳ của các chỉ tiêu được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2007 và năm 2008 của Công ty có thể sẽ được điều chỉnh khi có Biên bản bàn giao chính thức.

a. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc

đưa tài sản vào sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

Nhóm tài sản cố định	Số năm sử dụng (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	3 - 8
Phương tiện vận tải	6 - 9
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

Nguồn: PECC 3

c. Thu nhập bình quân của người lao động

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2006	2007	2008
Thu nhập bình quân	5.795.075	5.812.608	8.559.815

Nguồn: PECC 3

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Nợ ngắn hạn	69.387	92.370	96.105
Nợ dài hạn	918	146	100
Tổng cộng	70.306	92.516	96.205

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC3

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng góp theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2006, Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước 7.413.554.842 đồng. Năm 2007, nộp 9.381.859.477 đồng, và năm 2008 đã nộp: 10.816.977.118 đồng.

Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi. Riêng quỹ hoạt động của HĐQT sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty.

Chi tiết số dư các Quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Quỹ dự phòng tài chính	-	58.241.000	486.059.240
Quỹ đầu tư phát triển	43.498.520	251.834.609	888.700.247
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	1.556.580.064	2.193.474.540

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Trong đó:

Số dư Quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2007 là 43.498.520 đồng được chuyển từ giai đoạn doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần (bắt đầu từ ngày 01/12/2007 trở đi Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần).

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 đã được thông qua ngày 25/04/2008, tại Mục IV - Phương án phân chia lợi nhuận tháng 12/2007 ghi như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN tháng 12/2007: 1.164.818.089 đồng. Trong đó:

- + Chia cổ tức 3%: 840.000.000 đồng
- + Trích Quỹ Khen thưởng và phúc lợi: 58.241.000 đồng
- + Trích Quỹ Dự phòng tài chính: 58.241.000 đồng
- + Lợi nhuận giữ lại chưa chia (nhập Quỹ Đầu tư phát triển): 208.336.089 đồng.

Do đó trong năm 2008, Công ty đã trích lập tăng Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ Dự phòng tài chính theo đúng giá trị ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008.

Riêng Quỹ Khen thưởng phúc lợi (KTPL), ngoài khoản trích lập theo Nghị quyết có giá trị 58.241.000 đồng thì Công ty còn hoàn nhập lại Quỹ KTPL của giai đoạn doanh nghiệp nhà nước chưa chi hết từ "Khoản phải trả CBCNV" với giá trị 1.498.339.064 đồng (Do yêu cầu khi

quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần thì số dư các Quỹ KTPL phải đưa vào khoản chi trả cho CBCNV).

g. Tổng dư nợ vay

Hiện tại, Công ty không có nợ vay ngân hàng. Tuy nhiên, dự kiến trong thời gian sắp tới Công ty sẽ thực hiện vay vốn ngân hàng nhằm bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

h. Tình hình công nợ hiện nay

▪ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Phải thu ngắn hạn	46.519	54.489	34.066
Phải thu của khách hàng	41.792	50.891	30.530
Trả trước người bán	4.312	5.698	5.795
Phải thu nội bộ	-	-	-
Các khoản phải thu khác	936	1.520	1.361
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(521)	(3.620)	(3.620)
Phải thu dài hạn	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng	46.519	54.489	34.066

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Công ty không có những khoản phải thu dài hạn. Chiếm tỷ trọng lớn trong khoản mục phải thu ngắn hạn là các khoản phải thu của khách hàng. Năm 2008, dự phòng phải thu khó đòi của Công ty tăng đột biến là do khi Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, để giảm thiểu tối đa rủi ro về mặt tài chính, hạn chế những tổn thất có thể xảy ra và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, đối với các khoản công nợ quá hạn trên 3 năm và các khoản phải thu quá hạn dưới 3 năm nhưng không có khả năng thu hồi, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo đúng Thông tư 13/2006/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 27/02/2006.

▪ Các khoản phải trả
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/06/2009
Phải trả ngắn hạn	69.387	92.370	96.105
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
Phải trả cho người bán	4.531	2.214	2.667
Người mua trả tiền trước	28.282	49.489	46.943
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	3.116	8.035	4.433
Phải trả người lao động	22.352	20.321	24.069
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả nội bộ	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.106	12.310	17.993
Phải trả dài hạn	919	146	100
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	918	146	100
Tổng cộng	70.306	92.516	96.205

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Phải trả người lao động khá cao, nguyên nhân: Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là dịch vụ khảo sát, tư vấn thiết kế, khoản mục chi phí tiền lương chiếm tỷ trọng lớn trong kết cấu chi phí của Công ty, phần lớn doanh thu và nghiệm thu thanh toán thường phát sinh dồn vào những tháng cuối năm, khi đó Công ty mới thực hiện việc phân bổ tiền lương vào chi phí (đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh theo từng thời điểm) để có cơ sở thanh toán cho CBCNV. Tiền lương hàng tháng Công ty chỉ tạm chi dựa vào sản lượng thực tế phát sinh, do vậy chỉ tiêu phải trả người lao động thường rất lớn tại thời điểm lập báo cáo cuối năm tài chính. Tuy nhiên trong quý I của năm sau liền kề Công ty luôn thực hiện nghĩa vụ chi trả đầy đủ hết quỹ tiền lương của năm trước cho CBCNV.

Khoản mục “người mua trả tiền trước” của Công ty khá cao do đặc thù lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các hợp đồng khảo sát, tư vấn thiết kế thường phát sinh và kéo dài trong nhiều năm, các số liệu liên quan đến chỉ tiêu người mua trả tiền trước từ năm 2007 đến thời điểm 30/06/2009 phản ánh số liệu khách hàng ứng trước cho Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	0,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0,71	0,72
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,46	2,67
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	4,03	5,28
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,67	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,47	7,20
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,70	24,37
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,68	6,56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,71	10,46
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần (Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	457	3.015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008
Giá trị sổ sách của một cổ phần (Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	10.188	12.367

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2007, 2008 của PECC 3

Công ty không gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty trong 2 năm 2007, 2008 trong khoảng 1,04 – 1,11 lần và thanh toán nhanh trong 2 năm 2007, 2008 từ 0,84 – 0,88 lần.

Cơ cấu vốn: Hệ số Nợ trên tổng nguồn vốn tương đối cao, bình quân khoảng 71% trong giai đoạn 2007-2008. Tuy nhiên, do đặc thù ngành Tư vấn xây dựng điện khi thực hiện các công trình xây dựng sẽ được khách hàng ứng trước theo từng giai đoạn của hợp đồng nên Công ty không vay nợ dài hạn. Qua bảng liệt kê các khoản nợ phải trả của Công ty ta thấy chủ yếu nợ ngắn hạn là khoản Người mua trả tiền trước. Vì thế, mặc dù hệ số nợ trên tổng nguồn vốn tương đối cao, nhưng Công ty không chịu áp lực về chi phí lãi vay như một số doanh nghiệp khác vào thời điểm khan vốn của các năm 2007-2008.

Tỷ lệ Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu của Công ty trong các năm qua là không có. Điều này cho thấy, Công ty không có những khoản vay nợ dài hạn và vay nợ ngắn hạn kể từ khi là công ty cổ phần, như vậy Công ty không chịu áp lực trả nợ vay trong các năm vừa qua. Đồng thời, nợ phải trả của Công ty chủ yếu từ “Phải trả người bán” và “Người mua trả tiền trước” làm cho hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu bình quân gấp 2,5 lần Vốn chủ sở hữu từ năm 2007-2008. Điều này cho thấy khả năng và uy tín của Công ty khi đàm phán và ký kết hợp đồng với các đối tác.

Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của Công ty tăng từ 5,47% trong năm 2007 lên 7,20% trong năm 2008, cho thấy Công ty hoạt động khá hiệu quả. Cùng với công tác kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty khá tốt và kết quả kinh doanh khả quan, Công ty duy trì khả năng sinh lời ở mức ổn định và tăng trưởng bền vững.

Mức Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu trong năm 2007 là 12,70% và tăng trưởng vượt bậc trong năm 2008 với mức tỷ suất là 24,37%. Trong năm 2007 Công ty tập trung thực hiện cổ phần hóa, từ ngày 01/12/2007 trở đi, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty đã tạo được niềm tin cho cổ đông qua kết quả kinh doanh và lợi nhuận đạt được khá cao.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng phòng TCKT**12.1 Hội đồng quản trị****Danh sách HĐQT:**

1. Ông Thái Tuấn Tài – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Nguyễn Minh Chiến – Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Đỗ Tiến Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Lê Văn Thu – Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Tôn Thất Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

12.1.1 Ông Thái Tuấn Tài– Chủ tịch Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Thái Tuấn Tài
- > Số CMND : 021 247 242
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 11/05/1962
- > Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Hoa
- > Quê quán : Xã Bình Phong Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
- > Địa chỉ thường trú : M4 Cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0482
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ hệ thống điện

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện khí hóa, tự động hóa khai thác mỏ	Đại học mỏ Mát-xcơ-va
Thạc sĩ	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa TP. HCM

> Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1997	Trung tâm năng lượng	Đề án viên
1997 - 1999	Trung tâm năng lượng	Phó phòng thiết kế điện
1999 - 2003	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Trưởng phòng thiết kế trạm
2003 – 2007	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Phó Giám đốc Công ty
12/2007 – 08/2008	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc
09/2008 – đến nay	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- > Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 601.750 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 7.700 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 594.050 cổ phần (Do cổ đông nhà nước - Tập đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền)
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.2 Ông Nguyễn Minh Chiến – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Nguyễn Minh Chiến
- > Số CMND : 020 030 064
- > Giới tính : Nam

- > Ngày tháng năm sinh : 25/10/1951
- > Nơi sinh : Bắc Ninh
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Hà Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh
- > Địa chỉ thường trú : 384/79D Lý Thái Tổ, Phường 10, Quận 10, TP. HCM
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0953
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kinh tế thương mại	Đại học Kinh thương – Viện Đại học Minh Đức
Chứng chỉ	Quản trị Xí nghiệp	Đại học Kinh tế TP HCM
Trung cấp	Chính trị Mác Lênin	Trường GD Trung Ương

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1974 - 1975	Công ty Điện lực Việt Nam	Chuyên viên Kinh tế
1975 - 1979	Công ty Điện lực 2	Chuyên viên Kinh tế
1979 - 1991	Trung tâm Năng lượng – Công ty Điện lực 2	Trưởng phòng Kế toán tài chính
1991 - 1994	Xí nghiệp Vật tư vận tải – Công ty Điện lực 2	Kế toán trưởng
1994 - 1998	Ban QLDA các NMD Phú Mỹ - Bà Rịa – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Kế toán trưởng
1998 - 2007	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
12/2007 – đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây	Thành viên Hội đồng

	dựng Điện 3	quản trị
--	-------------	----------

- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 9.700 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 9.700 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Con Nguyễn Việt Anh nắm giữ 2.300 cổ phần.
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.3 Ông Đỗ Tiến Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Đỗ Tiến Hùng
- > Số CMND : 100 027 289
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 04/11/1953
- > Nơi sinh : Hà Nội
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- > Địa chỉ thường trú : Thôn Ngang, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội
- > Số điện thoại liên lạc : (04) 2220 1274
- > Trình độ văn hóa : 10/10
- > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện	Đại học Cơ điện Bắc Thái

> Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1976 - 1983	Nhà máy Cơ khí Cẩm Phá	Cán bộ kỹ thuật
1983 - 1984	Công ty Xây lắp đường dây và trạm 1	Cán bộ kỹ thuật
1985 - 1992	Công ty Khảo sát thiết kế điện 1	Tổ trưởng tổ kinh tế dự toán
1992 - 1995	Ban Quản lý công trình đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam	Trưởng phòng
1995 - 2008	Ban Kinh tế dự toán Tổng công ty Điện lực Việt Nam, nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phó Trưởng ban
07/2008 – đến nay	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	- Phó Trưởng ban Quản lý đầu tư EVN - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3; Phó Trưởng ban Quản lý đầu tư Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 421.700 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 1.700 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 420.000 cổ phần (do cổ đông nhà nước - Tập đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền)
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.

- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo

12.1.4 Ông Lê Văn Thu – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Lê Văn Thu
- > Số CMND : 023 006 160
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 18/03/1955
- > Nơi sinh : Sài Gòn
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Xã Hạnh Thông – Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh
- > Địa chỉ thường trú : 351/14 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 1, Q. Tân Bình, TP. HCM
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2220 1179
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Kinh tế	Kinh tế Ngoại thương	Đại Học Ngoại Thương
Cao đẳng	Tài chính Kế toán	Đại học Kỹ thuật Phú Thọ

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1977 - 1985	Công ty xuất nhập khẩu Tỉnh Đồng Nai	Phó phòng, Kế toán trưởng
1985 - 1995	Trường Kinh tế đối ngoại trung ương – Bộ Thương mại	Chủ nhiệm bộ môn Tài chính kế toán Đại học Ngoại thương
1995 - 2000	Công ty Điện lực TP. HCM	Phó Trưởng phòng TCKT

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2006	Công ty Tư vấn XD Điện 3	Kế toán trưởng
2006 - 2007	Công ty Điện lực TP. HCM	Kế toán trưởng Công ty Điện lực TP. HCM
12/2007 – đến nay	Công ty Điện lực TP. HCM	- Kế toán trưởng Công ty Điện lực TP. HCM - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

- > Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 375.578 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 8.500 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 367.078 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.5 Ông Tôn Thất Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Tôn Thất Hùng
- > Số CMND : 220 037 877
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 11/05/1961
- > Nơi sinh : Bắc Ninh
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh

- > Quê quán : Xã Hương Xuân, Huyện Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- > Địa chỉ thường trú : Tầng 11.07 Lô 5 Chung cư Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0393
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ hệ thống điện

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
Thạc sĩ	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa Đà Nẵng
Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Đại học Bách khoa Hà Nội

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1999	Phân viện thiết kế Nha Trang Công ty khảo sát thiết kế Điện 2	Quyền Trưởng phòng
1999 - 2007	Đoàn tư vấn khảo sát thiết kế miền Trung - Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Trưởng đoàn
12/2007 – 8/2008	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Phó Tổng Giám đốc
09/2008 – đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 427.664 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 7.664 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 420.000 cổ phần (do cổ đông nhà nước - Tập đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền)

- > Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Vợ Phan Thu Hồng nắm giữ 1.900 cổ phần.
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.2 Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Thái Tuấn Tài – Tổng Giám đốc
2. Ông Tôn Thất Hùng – Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Đỗ Quốc Toàn – Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Trần Lê Minh – Phó Tổng Giám đốc

12.2.1 Ông Thái Tuấn Tài – Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 12.1.1)

12.2.2 Ông Tôn Thất Hùng – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 12.1.5)

12.2.3 Ông Đỗ Quốc Toàn – Phó Tổng Giám đốc

- > Họ và tên : Đỗ Quốc Toàn
- > Số CMND : 023 002 370
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 16/06/1953
- > Nơi sinh : Hà Nội
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh

- > Quê quán : Hà Nội
- > Địa chỉ thường trú : Số 6 Đường số 5, Khu phố 3, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0856
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Xây dựng thủy lợi	Đại học Xây dựng Hà Nội khóa 1970-1975

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1976 - 1990	Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi	Kỹ sư thiết kế và Chuyên viên phòng tổng hợp
1991 - 1997	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 2	Phó trưởng phòng Thủy Công 3
1998 - 2007	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 2	Trưởng phòng Thủy Công 3
2008 – đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Phó Tổng Giám đốc

- > Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 600 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 600 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.

- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.2.4 Ông Trần Lê Minh – Phó Tổng giám đốc

- > Họ và tên : Trần Lê Minh
- > Số CMND : 025 111 816
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 02/03/1966
- > Nơi sinh : Quảng Ngãi
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Tỉnh Ân - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
- > Địa chỉ thường trú : 47/42/18 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0938
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Hệ thống điện

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 1993	Trung tâm Năng lượng	Kỹ sư thiết kế
1993 - 1995	BQL dự án thủy điện Thác Mơ	Kỹ sư giám sát A
1995 - 1998	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3 (tên cũ: Trung tâm năng lượng)	Kỹ sư thiết kế

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2006	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Phó phòng Dự án nguồn
2006 - 2009	Công ty CP Tư vấn XD Điện 3	Trưởng P. Dự án nguồn
2009 - đến nay	Công ty CP Tư vấn XD Điện 3	Phó Tổng Giám đốc

- > Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.100 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 2.100cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo

12.3 Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát:

1. Bà Trần Thị Khiêm – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Đặng Thị Khánh Bình – Thành viên Ban kiểm soát.
3. Bà Trương Thị Anh Đào – Thành viên Ban kiểm soát.

12.3.1 Bà Trần Thị Khiêm – Trưởng Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Trần Thị Khiêm
- > Số CMND : 023 038 874
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 08/10/1959
- > Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh

- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Địa chỉ thường trú : I-3 Lô A9 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 0385
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Thống kê công nghiệp	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 -1989	Ban Quản lý dự án thủy điện Trị An	Cán bộ kế hoạch
1989 - 1999	Trung tâm năng lượng	Phó trưởng phòng Kế hoạch
2000 -2007	Công ty tư vấn xây dựng Điện 3	Phó trưởng phòng Kế hoạch
12/2007 – đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Trưởng Ban kiểm soát – Phó trưởng phòng K

- > Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.800 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 2.800 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.3.2 Bà Đặng Thị Khánh Bình – Thành viên Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Đặng Thị Khánh Bình
- > Số CMND : 020 486 317
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 19/05/1953
- > Nơi sinh : Cà Mau
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
- > Địa chỉ thường trú : 201 Lô D Chung cư Lê Hồng Phong, Phường 01, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2216 1528
- > Trình độ văn hóa : 10/10
- > Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ hệ thống điện

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cao đẳng Điện	Điện Khí hóa Nông nghiệp	Liên Xô (cũ)
Kỹ sư	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa TP. HCM
Thạc sĩ	Hệ thống điện	Đại học Bách khoa TP. HCM

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1976 - 1984	Trung tâm Năng lượng	Kỹ thuật viên

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1996	Trung tâm Năng lượng	Kỹ sư hệ thống điện
1997 - 2000	Công ty tư vấn xây dựng Điện 3	Trưởng phòng KT & QLCL
2000 - 2007	Công ty tư vấn xây dựng Điện 3	Phó Giám đốc
12/2007 - 3/2008	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Phó Giám đốc
6/2008 – đến nay	Công ty cổ phần TVĐT&XL Điện số 5	- Phó Giám đốc - Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 3
1/2009 – đến nay	Chi nhánh Công ty cổ phần Điện	Phó Giám đốc

- > Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc phụ trách TVTK Chi nhánh Công ty CP Điện; Phó Giám đốc phụ trách QL&GS Thi công Công ty CP TVĐT&XL Điện số 5; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 3.500 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 3.500 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.3.3 Bà Trương Thị Anh Đào – Thành viên Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Trương Thị Anh Đào
- > Số CMND : 024 654 756

- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 23/11/1973
- > Nơi sinh : Khánh Hòa
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Thừa Thiên Huế
- > Địa chỉ thường trú : 18D4 Phan Chu Trinh, Phường 02, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 2221 1126
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán	Trường Đại học Thương mại

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2007	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 3	Nhân viên P. KT&QLCL - Trưởng ban chất lượng
11/2007 – đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng ban chất lượng

- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng ban chất lượng Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 980 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 980 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.4 Trưởng phòng Tài chính kế toán

- > Họ và tên : Phạm Hoàng Vinh
- > Số CMND : 022 772 021
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 26/10/1971
- > Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Quảng Nam
- > Địa chỉ thường trú : 376/146 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, TP. HCM
- > Số điện thoại liên lạc : 0963 724 194
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cao đẳng kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cao đẳng kinh tế	Kế toán	Đại học Kinh tế TP. HCM

- > Quá trình công tác :

Từ năm ... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 1999	Công ty Tư vấn xây dựng điện 3	Nhân viên kế toán
1999 - 2006	Công ty Tư vấn xây dựng điện 3	Phó phòng TCKT
2006 - 2007	Công ty Tư vấn xây dựng điện 3	Phụ trách phòng TCKT
12/ 2007 - đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	Trưởng phòng TCKT

- > Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 7.300 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 7.300 cổ phần
 - ◆ Được ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

13. Tài sản

13.1 TSCĐ hữu hình

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 và 30/06/2009:

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
31/12/2008	30.314	10.052	33,16%
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.003	5.782	82,56%
Máy móc, thiết bị	10.438	2.376	22,76%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.541	1.755	16,65%
Dụng cụ, TB quản lý	2.332	139	5,96%
30/06/2009	32.609	11.331	34,75%
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.003	5.642	80,56%
Máy móc, thiết bị	10.786	2.405	22,29%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.125	3.032	25,01%
Dụng cụ, TB quản lý	2.695	252	9,35%

Nguồn: Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Danh sách Nhà cửa vật kiến trúc và phương tiện vận tải đang sử dụng:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích/ Số lượng	Năm đưa vào sử dụng
1	Mở rộng nhà điều hành sản xuất tại 32 Ngô Thời Nhiệm, Q.3 - Tp.HCM	m2	3.748	2003
2	Nhà điều hành sản xuất tại Nha Trang	m2	1.275	2006
3	Ô tô 4-5 chỗ	chiếc	08	1995 - 2002
4	Ô tô 7-8 chỗ	chiếc	15	1997 - 2009
5	Ô tô 9-16 chỗ	chiếc	2	1998 - 2009
6	Ô tô tải có cầu	chiếc	1	2004

Nguồn: PECC 3

13.2 TSCĐ vô hình

Giá trị tài sản cố định vô hình của Công ty tính tại thời điểm 31/12/2008 và 30/06/2009:

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
31/12/2008	14.660	12.335	84,14%
Quyền sử dụng đất	10.670	10.446	97,90%
Phần mềm máy tính	1.628,5	-	-
TSCĐ vô hình khác	2.361,5	1.889	79,99%
30/06/2009	14.694	12.215	83,13%
Quyền sử dụng đất	10.704	10.444	97,57%
Phần mềm máy tính	1.628,5	-	-
TSCĐ vô hình khác	2.361,5	1.771	74,99%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2009 của PECC 3

Danh sách một số bất động sản của Công ty (Quyền sử dụng đất); Phần mềm máy tính và TSCĐ vô hình khác hiện Công ty đang sử dụng:

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Năm bắt đầu	Thời hạn	Giá trị còn lại (Tr.đồng)	Ghi chú
1	Quyền sử dụng đất Đà Nẵng	Xã Hòa Cường, Quận Hải Châu – Tp. Đà Nẵng	1.000	2003	Lâu dài	4.880,6	Đã có GCNQ SD đất
2	Quyền sử dụng đất tại Nha Trang	Lô số 13,14,15 – Quy hoạch khu dân cư Tây Cầu Dứa, Xã Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa	299	2004	Lâu dài	1.745,5	Đã có GCNQ SD đất
3	Quyền sử dụng đất tại quận 2 – Tp. Hồ Chí Minh	Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	2.382	11/2005	50 năm	3.405,2	Đã có GCNQ SD đất
4	Quyền sử dụng đất tại Đắk Nông	Xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	813	03/2009	50 năm	415	Đã có GCNQ SD đất
5	Phần mềm hệ thống thông tin			1999		-	
6	Phần mềm Dolgis			2000		-	
7	Phần mềm thiết kế LIMCON			2004		-	
8	Phần mềm GEO-SLOPE			2004		-	
9	Phần mềm PROMISE.E			2004		-	
10	Phần mềm STRUCAD			2004		-	
11	Phần mềm ADVANCE GT			2004		-	
12	Phần mềm TURBINPRO			2005		-	
13	TSCĐ vô hình khác			2006		1.889	

Nguồn: PECC 3

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2012

Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2012 là tiếp tục duy trì, phát huy thế mạnh của Công ty trong những năm vừa qua trên lĩnh vực khảo sát thiết kế các dự án nguồn và lưới điện và quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh và thành phố. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung phát triển các lĩnh vực tư vấn thiết kế các dự án nguồn năng lượng sạch như: phát điện bằng năng lượng gió, năng lượng mặt trời, điện nguyên tử, ... tư vấn giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện và nhiệt điện, phát triển sản phẩm mới như: tư vấn thiết kế viễn thông, khoan phụt bê tông, thí nghiệm vật liệu xây dựng.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2012 được xây dựng dựa trên một số căn cứ và điều kiện như sau:

- Kế hoạch doanh thu được lập trên cơ sở Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025; Quy hoạch các Trung tâm điện lực; Quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh/thành phố; các dự án Công ty đang thực hiện tư vấn.
- Kế hoạch chi phí được lập dựa trên cơ sở số liệu chi phí của các năm quá khứ và ước đoán kỳ vọng trong tương lai.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	% (tăng giảm)so với 2008	Năm 2010	% (tăng giảm)so với 2009	Năm 2011	% (tăng giảm)so với 2010	Năm 2012	% (tăng giảm)so với 2011
Vốn điều lệ	29.400	5,00%	29.400	0%	29.400	0%	29.400	0%
Doanh thu thuần	115.964	-2,27%	122.300	5,46%	122.300	0%	128.300	4,91%
Lợi nhuận trước thuế	11.500	-3,45%	12.300	6,96%	12.300	0%	13.300	8,13%

Chỉ tiêu	Năm 2009	% (tăng giảm)so với 2008	Năm 2010	% (tăng giảm)so với 2009	Năm 2011	% (tăng giảm)so với 2010	Năm 2012	% (tăng giảm)so với 2011
Lợi nhuận sau thuế	8.625	0,58%	9.225	6,96%	9.225	0%	9.975	8,13%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,44%	2,91%	7,54%	1,42%	7,54%	0%	7,77%	3,07%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	29,34%	-4,21%	31,38%	6,96%	31,38%	0%	33,93%	8,13%
Cổ tức	20%	0%	20%	0%	20%	0%	20%	0%

Nguồn: PECC 3

15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 được tính toán dựa trên vị thế, thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đang hoạt động, khả năng phát triển của ngành và sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam. Kế hoạch này phụ thuộc vào chính khả năng cạnh tranh của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh của nền kinh tế nói chung trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của WTO.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, cùng với việc phân tích thị trường, Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 dự kiến trong giai đoạn 2009 – 2012 là có thể đạt được nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết là 2.940.000 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

❖ Đối với thành viên HĐQT, BTGD, BKS, TP. TCKT:

- 100% số cổ phiếu của HĐQT, BTGD, BKS, TP. TCKT (52.544 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (26.272 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo
1	Thái Tuấn Tài	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	7.700	3.850
2	Nguyễn Minh Chiến	Thành viên HĐQT	9.700	4.850
3	Đỗ Tiến Hùng	Thành viên HĐQT	1.700	850

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo
4	Lê Văn Thu	Thành viên HĐQT	8.500	4.250
5	Tôn Thất Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	7.664	3.832
6	Đỗ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	600	300
7	Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	2.100	1.050
8	Trần Thị Khiêm	Trưởng BKS	2.800	1.400
9	Đặng Thị Khánh Bình	Thành viên BKS	3.500	1.750
10	Trương Thị Anh Đào	Thành viên BKS	980	490
11	Phạm Hoàng Vinh	Trưởng phòng TCKT	7.300	3.650
Tổng cộng			52.544	26.272

❖ Đối với cổ đông sáng lập:

- 1.801.128 cổ phiếu của 02 cổ đông sáng lập (Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh) bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 17/11/2007 đến hết ngày 17/11/2010.

STT	Cổ đông sáng lập	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.434.050
2	Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	367.078
Tổng cộng		1.801.128

5. Phương pháp tính giá

Giá sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng nguồn vốn chủ sở hữu- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và kinh phí khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007, 2008 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2009 của PECC 3, Giá sổ sách của một cổ phiếu PECC 3 được tính như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	30/06/2009
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	28.527.039.604	36.183.020.469	38.474.743.523
Quỹ khen thưởng phúc lợi và nguồn kinh phí khác (2)	-	1.556.580.064	2.193.474.540
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (3)	2.800.000	2.800.000	2.800.000
Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (4) = [(1) - (2)] / (3)	10.188	12.367	12.958

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và BCTC Quý 2 năm 2009 của PECC 3

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành. Quyết định số 88/2009/QĐ-TTg ngày 18/06/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam quy định mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

Hiện nay cổ đông của Công ty hoàn toàn là người trong nước, do đó số lượng cổ phần mà nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua là 1.440.600 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: từ năm 2008 trở về trước, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 28%; kể từ năm 2009 trở đi, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Thuế Giá trị gia tăng: đối với lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty được áp dụng mức thuế suất là 10%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

- 1. Tổ chức tư vấn** : Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Trụ sở chính** : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại** : (84-8) 3 821 8666 Fax: (84-8) 3 914 4372
- Website** : www.dag.vn Email : das@dag.vn
- Chi nhánh Hà Nội** : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại** : (84-4) 3 944 5175 Fax: (84-4) 3 944 5178
- Chi nhánh Chợ Lớn** : 110C Ngô Quyền, Phường 8, Quận 5, TP. HCM
- Điện thoại** : (84-8) 3 853 9623 Fax: (84-8) 3 853 9624
-
- 2. Tổ chức kiểm toán** : Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Địa chỉ** : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà – Số 165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại** : (84-4) 62 670 491 Fax: (84-4) 62 670 494
- Website** : www.vae_co@viettel.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty
- Phụ lục II : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- Phụ lục III : Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và Báo cáo tài chính 2009
- Phụ lục IV : Quy chế quản trị công ty
- Phụ lục V : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Trưởng phòng TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2009

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC

THÁI TUẤN TÀI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TRẦN THỊ KHIÊM

PHẠM HOÀNG VINH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM